

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT ANH QUÂN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT ANH QUÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANH QUAN ENGINEERING TRADING DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110106785

3. Ngày thành lập: 05/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 89 khu dân dân Yên Phúc, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0918527899

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
7.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
11.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
12.	Bán buôn thực phẩm	4632
13.	Bán buôn đồ uống	4633
14.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
15.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh thuốc và nguyên liệu làm thuốc ; Mua bán trang thiết bị y tế ; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
20.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng và các kim loại nhà nước cấm)	4662
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
25.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
26.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
27.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
28.	Lập trình máy vi tính	6201
29.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
30.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, chứng khoán)	6619
31.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
32.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động	6820

33.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế xây dựng công trình) - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Thi công xây dựng công trình - Tư vấn giám sát thi công xây dựng - Khảo sát xây dựng - Kiểm định xây dựng - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, quan trắc, trắc đạc công trình	7110
34.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá và các loại nhà nước cấm)	7310
35.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
36.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động nhà nước cấm)	7490
37.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
38.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
39.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
40.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
41.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
42.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
43.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0810
44.	In ấn (Trừ hoạt động in Nhà nước cấm)	1811
45.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
46.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
47.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
48.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (Trừ kim loại vàng)	2511
49.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
50.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
51.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
52.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782

53.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
54.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
55.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
56.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
57.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
58.	Bốc xếp hàng hóa	5224
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ	5225
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; Hoạt động của đại lý bán vé máy bay (Không bao gồm dịch vụ chuyên phát; dịch vụ vận tải hàng không và vận tải biển)	5229
61.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
62.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm quán bar; phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
63.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
64.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm quán bar; phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
65.	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: Hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet bằng mạng viễn thông có dây (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	6110
66.	Hoạt động viễn thông không dây Chi tiết: Hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet bằng mạng viễn thông không dây (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	6120
67.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
68.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
69.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
70.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

71.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
72.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
73.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
74.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
75.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
76.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
77.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
78.	Tái chế phế liệu	3830
79.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
80.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
81.	Xây dựng nhà không để ở	4102
82.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
83.	Xây dựng công trình điện	4221
84.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
85.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
86.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
87.	Xây dựng công trình thủy	4291
88.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
89.	Phá dỡ	4311
90.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng)	4312
91.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
92.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
93.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
94.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
95.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại nhà nước cấm)	4759
96.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
97.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
98.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

Thời gian đăng từ ngày 05/09/2022 đến ngày 05/10/2022

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN VĂN TRÁC	Việt Nam	CH B0201 Imperia Garden, Số 203 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.800.000.000	90,000	034078010517	
2	NGUYỄN VĂN NHẤT	Việt Nam	Căn hộ A2401 Tòa A-CT2, đường Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	200.000.000	10,000	034078002389	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN NHẤT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/07/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034078002389

Ngày cấp: 14/06/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Căn hộ A2401 Tòa A- CT2, đường Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ A2401 Tòa A- CT2, đường Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội